

~~~~~  
**T. T. KH.**  
~~~~~

Đã lâu lắm rồi, suốt khoảng thời gian 30 năm qua, từ năm 1937, trên thi đàn Việt nam đột nhiên xuất hiện một thi nhân làm chấn động dư luận không ít, người ấy mang bút hiệu T. T. Kh.

Đột hiện rồi đột biến. Người ta không biết T. T. Kh. là ai?

Khốn nỗi, T. T. Kh. chỉ lưu lại có bốn bài thơ mà lại là những bài thơ tình lâm ly, chứa đựng nỗi niềm u ất của một cô gái đang dậy lòng yêu với một chàng nghệ sĩ, nhưng vì sự khắt khe của gia đình phong kiến, nàng phải xa cách người yêu để đi lấy một ông chồng luống tuổi. Mộng đẹp dở dang, mượn mấy dòng thơ, nàng kêu lên những tiếng bi thương gọi cảm.

Thế là thiên hạ đổ xô đi tìm người con gái đáng thương ấy. Nhiều khách yêu thơ đa tình nhôn nhao lên cho rằng

T. T. Kh. là người yêu của mình, rồi lên tiếng đáp lại xôn xao ; ngoài Thâm-Tâm, còn có Nguyễn-Bính (xin tham khảo bài *Giòng dư lệ* trong phần thi tuyển Nguyễn-Bính, thi nhân đã cảm hứng viết nên đề tặng T. T. Kh. sau khi đọc *Bài thơ thứ nhất*). J. Leiba cũng thồn thức không kém và bao nhiêu người thích mơ màng cái hình bóng chơi với ấy đã gây ra một trường não động.

Từ dạo ấy đến nay, T. T. Kh. đã làm cho nhiều người thắc mắc về thân thế của nàng. Người ta chỉ biết mường tượng về nàng với tên T. T. Kh. Có người cho rằng đó là *Trần thị Khánh*, lại có người bảo rằng T. T. Kh. tên thật là : *Thâm-Tâm Khánh*.

Sở dĩ có tên Thâm-Tâm-Khánh vì một số khách yêu thơ luận cứ vào những bài thơ của Thâm-Tâm như các bài : *Gửi T. T. Kh.*, *Dang dở*, *Màu máu ty-gôn* v.v... (xin xem phần nói về Thâm-Tâm) nhất là bài *Gửi T. T. Kh.*, Thâm-Tâm nhắc đến tên một người con gái là Khánh, và cũng vì lẽ đó nên người ta cho rằng T. T. Kh. là Khánh.

Chúng tôi xin trích ra đây một vài đoạn thơ trong bài *Gửi T. T. Kh.* để các bạn hiểu thêm :

Miệng chồng Khánh gắn trên môi,

Hình ảnh mắt Khánh sáng ngời còn mờ.

hoặc :

Góp hai thứ tóc đôi đầu,

Sao còn đan nối những câu tâm tình,

Khánh ơi ! Còn hỏi gì anh

Lá rơi đã hết màu xanh màu vàng.

Chính bài thơ này, nhiều người đã căn cứ vào những câu của thi sĩ Thâm-Tâm nhắc đến mà người ta gán cho T. T. Kh. là Thâm-Tâm-Khánh.

Trở lại phần đầu, chúng tôi xin trình bày sự xuất hiện của T. T. Kh. trong làng thơ tiền chiến.

Vào ngày 27 tháng 9 năm 1937, trên tuần báo *Tiêu thuyết thứ bảy số 174* xuất bản tại Hà-nội có đăng một tiêu

thuyết tựa đề : *Hoa ty-gôn*, tác-giả là ông Thanh-Châu. Nội dung kể lại mối tình ngang trái giữa một chàng nghệ sĩ và nàng thiếu nữ. Câu chuyện gợi lại mối xúc cảm đến tình xưa của người thiếu phụ từng yêu một người và đã trao lời gắn bó dưới đàn hoa ti-gôn. Nhưng rồi chàng trai ra đi ; nàng ở lại nhận một cuộc hôn nhân gượng ép. Tiếng lòng của nàng được ghi lại thành tiếng thơ hư đề giải tỏa niềm tâm sự.

Sau báo phát hành chẳng bao lâu, tòa soạn nhận được của người thiếu phụ trạc 20 tuổi, hình dáng bé nhỏ, vẻ thủy mị, nét mặt u buồn, mang đến một phong bì dán kín gửi cho ông chủ bút, trong ấy chỉ gọn có bài thơ *Hai sắc hoa ty-gôn* dưới ký tên T. T. Kh.

Khi thiếu phụ đi rồi, tòa soạn xem thơ nhận thấy thi phẩm ghi lại cảnh tình đáng thương tâm, nhưng người ta chỉ nhớ lơ mờ hình ảnh thiếu phụ. Có thể nói đây là lần thứ nhất thiếu phụ xuất hiện và cũng là lần cuối cùng. Rồi từ đó, khóa chặt tung tích của « người con gái vườn Thanh ».

Trong bài *Hai sắc hoa ty-gôn* tác giả đã thuật lại một câu chuyện tình tan vỡ giữa nàng và chàng nghệ sĩ trót đã yêu nhau, song hoàn cảnh trái ngang, nàng phải gạt nước mắt nên duyên cùng người khác — một ông chồng luống tuổi — để rồi tan nát tâm tư mỗi khi nhớ lại những kỷ niệm êm đềm của một thời quá khứ mà giờ đây không bao giờ nàng gặp lại.

Về lai lịch ông chồng luống tuổi của T. T. Kh. trong thiên hồi ký của ông Anh-Đào đăng trong *Nhân loại* bộ mới số 108 tháng 7 năm 1958, cho chúng ta biết như sau :

« Giờ đây, trở lại với T. T. Kh. một điều mà chúng ta cũng nên biết rõ là người chồng bất đắc dĩ của T. T. Kh. họ là *Nghiêm* (ông Thanh-Châu trong *Tiểu thuyết tuần san* số 82 ngày 12-3-1964 đã quả quyết chồng T. T. Kh. tên *Nghiêm*, LNS) nên trong thơ có một vài chữ *Nghiêm* làm ta cần chú ý. Nàng dùng chữ thật là... táo bạo, nhưng lại rất đúng đắn. Ta không còn có thể đổi tiếng nào hơn và đúng đắn với

lồng nàng hơn, những tiếng : lồng *Nghiêm*, trắng *Nghiêm*,
chồng *Nghiêm* hay buồng *Nghiêm* nữa :

* Ngoài trời mưa gió xôn xao,
Ai đem khóa chết chìm vào lồng *nghiêm* !

* Từ đây không mong, không dám hẹn,
Một lần gặp nữa dưới trắng *nghiêm*.

* Biết đâu tôi, một tâm hồn héo
Bên cạnh chồng *nghiêm* luống tuổi rồi.
(Bài thơ thứ nhất)

* Buồng *nghiêm* thờ thần hồn eo hẹp,
Đi nhớ người không muốn nhớ lời.»
(Bài thơ cuối cùng)

Bài thơ *Hai sắc hoa ty-gôn* (1) chính thức chào đời vào năm 1937. Sau khi bài thơ này được đăng báo, tòa soạn *Tiêu thuyết thứ bảy* lại nhận được hàng đống bưu cuộc các tác phẩm khác cũng mang tên T. T. Kh. đó là những bài :

- Bài thơ thứ nhất
- Đan áo cho chồng (riêng dâng ở Phụ nữ thời đàm)
- Bài thơ cuối cùng.

Từ đó về sau người ta không còn gặp thơ của T. T. Kh. nữa, và theo dư luận, người ta không hiểu sao bài *Hai sắc hoa ty-gôn* lại xuất hiện trước *Bài thơ thứ nhất*.

Sự nghiệp thi ca của T. T. Kh. vốn vẹn có 4 bài thơ, nhưng đã làm dư luận thời ấy bàn tán không ít.

Từ lúc T. T. Kh. gộp mặt vào làng thi ca tiền chiến, nhiều người đã bỏ bao nhiêu công phu đi tìm một sự thật về T. T. Kh. Tác giả *Hai sắc hoa ty-gôn* đã làm cho các nhà văn, nhà báo tốn hao nhiều giấy mực nhưng vẫn không biết gì hơn.

(1) Hoa Ty-gôn (phiên âm danh từ Pháp : Antigone) là loại hoa dây đẹp, không thơm, có hình quả tim vờ làm mấy mảnh, màu trắng và hồng, ở miền Nam người ta gọi là hoa nhỏ vì lá giống như lá nhỏ. Nàng mượn ý, màu trắng là màu trinh bạch, ngày thơ ấu nàng còn nhỏ dại, và hồng là màu mà nàng phải trải qua những sự đau khổ trong tình trường khi con tim nàng tan vỡ...

Có người đã bỏ công đi điều tra những người họ *Nghiêm* hoặc tên *Nghiêm* ở miền Bắc, có vợ họ Trần, nhưng hoài công. Chỉ là chuyện mò trăng đáy nước.

Đặt lại vấn đề của thi sĩ *Thâm-Tâm*, như trên đã nói, người ta chỉ căn cứ vào những bài thơ của ông mà cho rằng T. T. Kh là tình nhân của *Thâm-Tâm*, và cũng vin vào lý đó, mọi người tin rằng T. T. Kh là *Thâm-Tâm-Khánh*. Sở dĩ có vấn đề này vì sau khi bài thơ đầu tiên *Hai sắc hoa ty-gôn* và *Bài thơ thứ nhất* của T. T. Kh. ra đời, liền đó, vào ngày 4 tháng 5 năm 1940 cũng trên *Tiêu thuyết thứ bảy* số 307 người ta bắt gặp bài thơ *Gửi T. T. Kh* của *Thâm-Tâm*.

Bài thơ này thi sĩ *Thâm-Tâm* đã gián tiếp cho mọi người biết tên *Kh.* là *Khánh*. Với cái tựa *Gửi T. T. Kh* nên mọi người càng thấy rõ *Thâm-Tâm* nói đến *Khánh* — tên người con gái trong thơ — không ai khác ngoài T. T. Kh. Và lại, bài này mang một nội dung trách móc, thổn thức cho một câu chuyện tình :

Tiếng xe trong vết bụi hồng.
Nàng đi thuở ấy, nhưng trong khói mờ.
Tiếng xe trong xác pháo xưa,
Nàng đi có mấy bài thơ trở về.
(Gửi T. T. Kh. — *Thâm-Tâm*)

trong các bài thơ của T. T. Kh. bài *Đan áo cho chồng*, có đoạn viết :

Vẫn còn thấy lạnh trong tim
Đan đi, đan lại, áo len cho chồng.

.....

Tháng ngày miễn cưỡng em đan
Kéo dài một chiếc áo len cho chồng.
thì trong bài *Gửi T. T. Kh*, *Thâm-Tâm* lại thổ lộ :

Từ ngày đan chia đường tơ,
Sao tôi không biết hững hờ nàng đan.
Kéo dài một chiếc áo len,
Tơ càng đứt mối, nàng càng nổi dây.

*Nàng còn gỡ mãi trên tay,
Thì tơ duyên mới đã thay hẳn màu.*

hoặc :

*Em về đan nốt tơ duyên
Vào tà áo mới đừng tìm duyên xưa.*

Với các điểm tương quan như thế làm sao người ta không tin cho được.

Ngoài ra không phải chỉ có một bài thơ *Gửi T. T. Kh.*, Thâm-Tâm mới nói đến câu chuyện tình của tác giả với tên Khánh — mà người ta thăm hiểu là T. T. Kh. — thật ra còn nhiều bài thơ khác, Thâm-Tâm cũng nhắc đến như trong *Màu máu ty-gôn*.

Thâm-Tâm viết :

*Quên làm sao được thuở ban đầu,
Một cánh ty-gôn dạ khúc sâu.
Một cánh hoa xưa màu hy vọng
Nay còn dư ảnh trái tim đau.*

ở phần chót của bài thơ này Thâm-Tâm lại kết thúc bằng những câu :

*Anh biết làm sao được hơi trời ?
Dứt tình bao nỗi, nhớ không thôi !
Thôi em hãy giữ cành hoa úa,
Kỷ niệm ngàn năm một cuộc đời.*

Bao nhiêu điều đó càng làm cho mọi người quả quyết T. T. Kh chính là tình nhân của thi sĩ Thâm-Tâm và tên T. T. Kh là do hai tên Thâm-Tâm và Khánh ghép lại.

Gần đây nguyệt-san *Triều sóng xanh* xuất bản tại Cần-thơ, trong số ra mắt tháng 3 năm 1966, nơi trang 24, có đăng bài *T. T. Kh, Người là ai ?* của Thạch-Hồ, ở bài này ông Thạch-Hồ dẫn chứng bằng một bài báo khác của ông Giang-Tử (tác giả bài đăng trên nhật báo) đã xác nhận : « T. T. Kh. là nhân tình của Thâm-Tâm, và tên nàng là Khánh, Trần thị Khánh. »

Chúng tôi xin trích nguyên văn của ông Thạch Hồ :

« Gần đây hơn, trong một nhật báo (tôi không nhớ rõ tên vì đã mất tài liệu) Giang-Tử đã « thử trở lại một nghi án tao đàn giữa đôi giòng dư lệ ». Ông này (ông Giang-Tử) vẫn không làm cho chúng ta thỏa mãn vì cũng xoay quanh câu chuyện tình giữa T. T. Kh và Thâm-Tâm cùng Nguyễn-Bính. Có điều đặc biệt là ông đã kể lại câu chuyện gặp gỡ giữa mình (ông Giang-Tử) với thi sĩ Tế-Hanh vào tháng 11 năm 1944 trong chuyến xe đi Quảng-ngãi : « *Tế-Hanh cho biết T. T. Kh chính là Trần thị Khánh, người em gái đồng tông với mình ở Thanh-hóa, và kể rõ thiên tình hận giữa nàng và thi sĩ Thâm-Tâm.* »

Một đoạn khác ông Thạch-Hồ cũng cho biết như sau : « T. T. Kh. là một nhân vật có thật đã đôi ba lần đến thăm thi sĩ Thâm-Tâm tại phố Khâm-thiên lúc này cùng ở chung với Nguyễn-Bính và Trần-Huyền-Trần ».

Ngoài ra trong « Thi-tuyển 1 » của nhà xuất bản Ly Tao, ở tập đầu tiên, *Những bài thơ tình hay nhất*, tác-giả là ông Y-Châu cũng có đoạn nói về T. T. Kh như sau :

« Có dư luận cho rằng T. T. Kh là một người thật đã có đôi ba lần đến thăm thi-sĩ Thâm-Tâm tại ngôi nhà của Thâm-Tâm ở phố Khâm-thiên. »

Những điểm này đã xác nhận được phần nào về bí ẩn chung quanh tên T. T. Kh.

Cuối cùng, một điểm khác là chúng ta còn nhớ trong bài *Màu máu ty-gôn*, Thâm-Tâm có nhắc đến tên người con gái mình yêu bằng chữ K viết tắt :

*K... hơi ! người yêu của tôi ơi !
Nào ngờ em giết chết một đời !
Dưới mồ đau khổ anh ghi nhớ
Hình ảnh em hoài, mãi thế thôi !*

Đến đây, lại rắc rối thêm, trong báo « Chuông mai », ông Tân-Đạt-Dân cho biết sau này khi hay tin thi sĩ Thâm-Tâm qua đời, T. T. Kh lại làm bài thơ *Trả lại cho đời cánh*

hoa tím ». Bài thơ này hàm súc nhiều yêu thương lẫn nước nở, nghẹn ngào, thương tiếc cho một cuộc đời. Có đoạn T. T. Kh viết như sau :

*« T... hỡi người yêu của tôi ơi !
Hồn thiêng anh ở tận phương trời.
Biết chẳng muôn thuở tình cam hận,
Tình chết em mang lại cõi đời. »*

Đọc thử hai đoạn, chúng ta sẽ thấy ngay câu đầu tiên đều viết tắt : K... T..., lời thơ chất chứa nỗi thương tiếc, u buồn. Điềm này làm cho nghi vấn Thâm-Tâm là tình nhân của T. T. Kh. càng thêm vững chắc.

Tuy nhiên, trên đây chỉ là giả thuyết, còn sự thật vẫn chưa ai xác nhận, mặc dù đã có trường hợp của ông Giang-Từ quả quyết là Tế-Hanh xác định « T. T. Kh là em gái đồng tông của mình, là nhân tình của thi sĩ Thâm-Tâm. »

Bây giờ chúng ta thử đi qua tâm hồn của người con gái vườn Thanh độ nọ.

Ta thấy cô gái ấy thuở đang phơi phới lòng xuân, tâm hồn đến thể chất còn giữ được bản sắc thiên nhiên ngây thơ, trong trắng, chưa vẩn tí bụi đời ; rồi cũng như mọi sinh vật tuân lệnh của định luật sinh lý, nàng đang chờ đợi để cất bước đầu tiên trên muôn dặm đường tình :

*Một mùa thu trước, mỗi hoàng hôn,
Nhặt cánh hoa rơi chẳng thấy buồn,
Nhuộm ánh nắng tà qua mái tóc,
Tôi chờ người đến với yêu đương.*

Có ngờ đâu vừa khởi hành trên đường mộng là nàng đã vấp phải hố đau thương :

*Thuở trước lòng tôi phơi phới quá,
Lòng thơ nguyên vẹn một làn hương,
Nhưng nhà nghệ sĩ từ đâu lại
Êm ái trao tôi một vết thương.*

Trong khi đôi cánh chim hồn sắp sửa tung bay trên khoảng rộng trời yêu, chàng nghệ sĩ tài hoa đã hiểu được đôi chút nghĩa đời lại tỏ ra nhiều trầm tư ; có lẽ chàng nghi đến sự ngăn cách bởi nho phong lễ giáo, những tập tục ngàn xưa đã dựng sẵn bức rào thành « môn đăng hộ đối », một chướng ngại vật lớn lao đối với con người nghệ sĩ nghèo nàn, cho nên đôi khi chàng thoáng lộ vẻ buồn như để che đậy một viên ảnh đen tối của ái tình :

*Người ấy thường hay vuốt tóc tôi,
Thờ dãi trong lúc thấy tôi vui,
Bảo rằng : « Hoa, đáng như tim vỡ,
Anh sợ tình ta cũng vỡ thôi. »*

Đắm mình trong không khí ấm dịu, tiếp nhận được cảm xúc mới lạ của tình yêu, nàng thả tim lòng bùng nổ vạn hương hoa. Nàng đã ngâm thơ, vô tư lự :

*Thuở đó nào tôi đã hiểu gì
Cánh hoa tan tác của sinh ly.
Cho nên cười đáp : « Màu hoa trắng
Là chút lòng trong chẳng biến suy. »*

Nào hay đâu buổi gặp mặt chiều thu độ ấy là lần cuối cùng. Người nghệ sĩ cất bước lưu ly, để lại cô gái vừa ngấm chất yêu bỗng nhiên cảm thấy cô đơn, trống trải. Đây, ta hãy xem hình ảnh trở lại thương tâm :

*Ở lại vườn Thanh có một mình,
Tôi yêu gió rụng lúc tàn canh ;
Yêu trăng lạnh lẽo rơi trên áo ;
Yêu cánh chim sa nắng lướt màn.*

Gié rụng. Canh tàn. Trăng lạnh. Chim sa. Cảnh vật ra chiều đồ xuống và dần tắt lịm mọi niềm hy vọng ấm êm. Ta thấy vạn vật như đồng tình bao phủ một màu thể lương và xâm chiếm ngay tâm hồn đang trống lạnh của nàng để hòa cùng vạn vật. Có lẽ tôi đã không khéo diễn tả hết tâm trạng của người con gái vườn Thanh lúc bấy giờ ; vậy xin mượn câu thơ của thi sĩ J. Leiba để hỗ trợ :

« Cảnh cũng như người chung mối hận. »

(J. Leiba)

Đề rồi sau đó, định mệnh khát khe đánh đổ mộng đời.
Nàng không thể cưỡng nổi mệnh lệnh của gia đình nhỏ
phong, lễ giáo, cam lòng tự giết đời mình :

Nếu biết rằng tôi đã lấy chồng,
Trời ơi ! người ấy có buồn không ?
Có thăm nghĩ tới loài hoa vờ
Tựa trái tim phai, tựa máu hồng. (1)

Cuộc hôn nhân gượng ép đã tạo ra một diễn tiến gò bó ; tâm hồn nàng đã trao trọn cho người yêu, thể xác chỉ còn là một món hàng đánh đổi. Cuộc miễn cưỡng hòa tấu ái tình đã khiến cho hai linh hồn tẻ nhạt, xa cách. Hạnh phúc đã vỗ cánh bay đi tự lúc nào :

Tôi vẫn đi bên cạnh cuộc đời.
Ái ân lạt lẽo của chồng tôi.
Mà từng thu chết, từng thu chết,
Vẫn giấu trong tâm bóng một người.

Cho nên nàng cũng không làm lạ gì :

Chồng tôi vẫn biết tôi thương nhớ...
Người ấy, cho nên vẫn hững hờ.

Sự kiện đã đưa chồng nàng tìm sinh thú mới. Nàng nghĩ đến lúc phải chịu đựng hai thứ giá lạnh trong tâm hồn và ngoài cuộc sống với chồng. Ta hãy nghe nàng kể lẽ kêu thương :

Và một ngày kia tôi phải yêu,
Cả chồng tôi nữa lúc đi theo

1) Để trả lời bốn câu thơ này của T. T. Kh. Hồ Dzếnh có làm bốn câu sau đây đăng trong *Trung Bắc tân văn* :

Rồi một ngày mai em lấy chồng
Anh về lấy vợ thế là xong
Vợ anh không giống em là mấy
Anh lấy cho anh đỡ lạnh lòng.

Nhưng cô áo dù sang nhà khác.
Gió hơi ! Làm sao lạnh rất nhiều.

Sự tơ tưởng người xưa đã khiến chồng nàng có phản ứng trên. Đôi khi nàng cũng tỏ ra dè dặt :

Từ đây không mong, không dám hẹn
Một lần gặp nữa dưới trăng nghiêm.

nhưng nàng tin chắc ở chốn xa xăm vẫn có một bóng yêu đang ấp ủ tim lòng với nàng :

Nhưng tôi vẫn chắc nơi trời lạ,
Người ấy ghi lòng ; vẫn nhớ em,

hoặc :

Tuy thế, tôi tin vẫn có người
Thiệt tha theo đuổi nữa, than ôi !
Biết đâu tôi một : linh hồn héo,
Bên cạnh chồng nghiêm lưỡng tuổi rồi !

Nàng đã trải qua bao sóng gió ray rức của con tim ; hồn và thể không cùng chung một nẻo ; như thế sẽ giết chết lần mòn đời nàng :

Đẹp gì một mảnh lòng tan vỡ
Đã bọc hoa tàn dấu xác xơ !
Tóc úa giết dần đời thiếu phụ,
Thì ai trông ngóng, chả nên chờ.

Nếu người ta thay đổi được tình yêu thiêng liêng trong mối tình đầu như một món đồ nhân tạo, tất nhiên người con gái vườn Thanh sẽ sống hạnh phúc trong duyên mới của cái « định mệnh nhân tạo » ấy thì làm gì chúng ta « thương thức » được tiếng lòng bị thương, gọi cảm.

Chúng ta phải thăm phục ký công xảo diệu của Hóa-công đã bí mật đặt vào cung lòng người phụ nữ một sự thủy chung như nhất đề ràng buộc ái tình trong guồng máy

mẫu nhiệm của định luật sinh lý. Tiếc thay ! Với cơ trí của con người, người ta cố gắng chế tạo những khuôn sáo mẫu mực để bóp méo mó đời sống thiên nhiên. Những sản phẩm xã hội: lễ giáo nho phong, tập tục, thành kiến cổ xưa nào là môn đăng hộ đối, quân bình giai cấp, tương đối giá trị v.v... đã là những áp lực tàn bạo làm tan rã bao cuộc tình duyên mộng ước.

Đành rằng tuổi trẻ vẫn có sự sai lạc khi lựa chọn ái tình. Đến khi cần, người ta chỉ biết thực hiện hôn nhân theo sự hiểu biết riêng tư mà họ cho là tốt đẹp, dường như họ đang làm một cuộc hôn nhân cho nhà cửa, cho đất đai, cho những danh từ trừu tượng bóng bẩy đáng cho họ hãnh diện mà không cần nghĩ đến khía cạnh yêu đương, chà đạp lên mọi tình cảm, đè bao nhiêu mái đầu xanh cam chịu « phận gái mười hai bến nước, trong nhờ đục chịu ».

Lắm lúc trong những buổi trà dư tửu hậu, hứng thú lên cao độ, người ta đã vô đoan đặt đề hôn nhân một cách máy móc khi những « hình nhục » (!) vừa đủ khả năng làm ái tình, rồi gạt bỏ mọi tình yêu mà họ cho là « ấu trĩ »; nhưng ít ai thấy họ lưu tâm chỉ dạy con cái cách thức lựa chọn ái tình. Đến khi tim lòng non trẻ rung động theo chiều hướng cảm quan thích hợp với tâm hồn thì họ vội cho là sai lạc, là không đúng cách; họ tức tốc bẻ ngoặt ái tình theo ý muốn như người ta uốn nắn cây kiềng. Sinh vật mà họ cố ép cho sống một cách èo uột trong cái chậu con gò bó như thực vật. Đã không may mắn giáo dục về sinh lý, chừng đụng phải việc đã rồi người ta không chịu tìm kiếm giải pháp trung dung để cứu chữa, mà chỉ giữ đúng tinh thần bảo thủ là áp dụng biện pháp mẫu thuẫn, nên đã khiến bao trai gái thanh xuân đành chôn chặt kiếp đời vào ngục tối đau thương, nơi đây họ héo hắt thê xác, tàn úa tâm hồn. (1)

(Ấn bản kỷ nhì, 7-1968)



1) Chúng tôi đưa quan điểm trên đây theo thời gian và sự kiện lúc bấy giờ nhân đọc mỗi duyên tình bề bộn của nàng T. T. Kh.

Thi tuyển

Hai sắc hoa ty-gôn

Một mùa thu trước, mỗi hoàng hôn
Nhặt cánh hoa rơi chẳng thấy buồn,
Nhuộm ánh nắng tà qua mái tóc,
Tôi chờ người đến với yêu đương.

Người ấy thường hay ngấm lạnh lòng
Dãi đường xa vút bóng chiều phong,
Và phương trời thăm mờ sương, cát,
Tay vút dây hoa trắng cạnh lòng.

Người ấy thường hay vượt tốc tôi,
Thờ dãi trong lúc thấy tôi vui,
Bảo rằng: « Hoa. đáng như tim vỡ,
Anh sợ tình ta cũng vỡ thôi! »

Thuở đó, nào tôi đã hiểu gì
Cánh hoa tan tác của sinh lý,
Cho nên cười đáp: « Mâu hoa trắng
Là chút lòng trong chẳng biến suy. »

Đâu biết lần đi một lỡ làng,
Dưới trời gian khổ chết yêu đương.
Người xa xăm quá ! — Tôi buồn lắm,
Trong một ngày vui pháo nhuộm đường...

Từ đây, thu rồi, thu lại thu,
Lòng tôi còn giá đến bao giờ ?
Chồng tôi vẫn biết tôi thương nhớ...
Người ấy, cho nên vẫn hững hờ.

Tôi vẫn đi bên cạnh cuộc đời
 Ái ân lạt lẽo của chồng tôi,
 Mà từng thu chết, từng thu chết,
 Vẫn giấu trong tim bóng « một người ».

Buồn quá ! hôm nay xem tiểu thuyết
 Thấy ai cũng ví cánh hoa xưa,
 Nhưng hồng tựa trái tim tan vỡ,
 Và đỏ như màu máu thấm phủ !

Tôi nhớ lời người đã bảo tôi
 Một mùa thu trước rất xa xôi...
 Đến nay tôi hiểu thì tôi đã,
 Làm lỡ tình duyên cũ mất rồi !

Tôi sợ chiều thu phớt nắng mờ,
 Chiều thu, hoa đỏ rụng. Chiều thu
 Gió về lạnh lẽo chôn mây vắng,
 Người ấy ngang sông đứng ngóng chờ.

Nếu biết rằng tôi đã lấy chồng,
 Trời ơi ! Người ấy có buồn không ?
 Có thăm nghĩ tới loài hoa .. vỡ
 Tựa trái tim phai, tựa máu hồng ?

(Tiểu thuyết thứ bảy, số 179, 30-10-1937)

*

LNS. Sau này thi sĩ J. Leiba, một người thất vọng
 khổ đau vì tình cùng chung một tâm sự với T. T. Kh. thi
 sĩ chép nguyên bài *Hai sắc hoa ty-gôn* đăng trong *Ngo báo*,
 dưới đó là bài thơ của J. Leiba mở đầu bằng :

Anh chép bài thơ từ trái tim
 Của người thiếu phụ lỡ lang duyên

— Lời thơ tuyệt vọng ca đau khổ.
 Yên ủy anh và đề tặng em.

J. Leiba

*

Bài thơ thứ nhất

Thuở trước hồn tôi phơi phới quá,
 Lòng thơ nguyên vẹn một làn hương...
 Nhưng nhà nghệ sĩ từ đâu lại,
 Êm ái trao tôi một vết thương.

Tại ác ngờ đâu gió lạ qua,
 Làm kinh giấc mộng những ngày hoa,
 Thời tan tâm điệu du dương trước
 Và tiền Người đi bến cát xa.

Ở lại vườn Thanh có một mình,
 Tôi yêu gió rụng lúc tàn canh;
 Yêu trắng lặng lẽ rơi trên áo,
 Yêu bóng chim xa, nắng lướt mảnh.

Và một ngày kia tôi phải yêu
 Cả chồng tôi nữa lúc đi theo
 Nhưng cô áo đỏ sang nhà khác,
 — Gió hời ! làm sao lạnh rất nhiều ?

Từ đây không mong, không dám hẹn
 Một lần gặp nữa dưới trăng nghiêm,
 Nhưng tôi vẫn chắc nơi trời lạ,
 Người ấy ghi lòng : « vẫn nhớ em ! »

Đang lúc lòng tôi muốn tạm yên,
 Bỗng ai mang lại cánh hoa tim
 Cho tôi ép nốt dòng dư lệ
 Rỏ xuống thành thơ khóc chút duyên ?

Đẹp gì một mảnh lòng tan vỡ
 Đã bọc hoa tàn dấu xác xơ !
 Tóc úa giết dần đời thiếu phụ...
 Thì ai trông ngóng, chẳng nên chờ !

Viết đoạn thơ đầu lo ngại quá
 Vì tôi còn nhớ hẹn nhau xưa :
 — « Cố quên đi nhé, căm mà nín
 Đừng thở than bằng những giọng thơ ! »

Tôi run sợ viết, lặng im nghe
 Tiếng lá thu khô siết mặt hè
 Như tiếng chân người len lén đến.
 — Song đời nào dám gặp ai về !

Tuy thế, tôi tin vẫn có người
 Thiết tha theo đuổi nữa, than ôi !
 Biết đâu... tôi : một tâm hồn héo,
 Bên cạnh chồng nghiêm lưỡng tuổi rồi !

(Tiểu thuyết thứ bảy, số 182, 20-11-1937)

*

Đan áo cho chồng

« Chị ơi ! Nếu chị đã yêu,
 Đã từng lỡ hái ít nhiều đau thương,
 Đã xa hẳn quãng đời hương,
 Đã đem lòng gởi gió sương mịt mùng.

Biết chăng chị ? Mỗi mùa đông,
 Đáng thương những kẻ có chồng như em.
 Vẫn còn thấy lạnh trong tim,
 Đan đi đan lại áo len cho chồng.

Như con chim hót trong lồng,
 Hạt mưa nó rụng bên song bờ thờ.
 Tháng ngày nời tiếng tiêu sơ,
 Than ôi ! Gió đã sang bờ ly tan...

*

Tháng ngày miễn cưỡng em đan,
 Kéo dài một chiếc áo len cho chồng.
 Như con chim nhốt trong lồng,
 Tháng ngày mong đợi ánh hồng năm nao !

Ngoài trời mưa gió xôn xao,
 Ai đem khoá chết chìm vào lồng nghiêm ?
 Ai đem lễ giáo giam em ?
 Sống hờ trợn kiếp trong duyên trái đời...

Lòng em khổ lắm chị ơi !
 Trong bao tủi cực với lời mỉa mai.
 Quang cảnh lạ, tháng năm dài,
 Đêm đêm nghĩ tới ngày mai giạt mình ! »
 (Phụ nữ thời đàm)

*

Bài thơ cuối cùng

Anh hơi tháng ngày xa quá nhỉ ?
 Một mùa thu cũ, một lòng đau...
 Ba năm ví biết anh còn nhớ,
 Em đã cam lời, có nói đâu !

Đã lỡ, thôi rồi ! chuyện biệt ly,
 Càng khơi càng thấy lụy từng khi.
 Trách ai mang cánh «ty-gôn» ấy,
 Mà viết tình em, được ích gì ? !

Chỉ có ba người đã đọc riêng,
 Bài thơ «đan áo» của chồng em.
 Bài thơ «đan áo» nay rao bán,
 Cho khắp người đời thốc mách xem...

Là giết đời nhau đây, biết không ?
 ... Dưới giàn hoa máu tiếng mưa rung,
 Giận anh, em viết dòng dư lệ,
 Là chút dư hương : điệu cuối cùng !

Từ đây, anh hãy bán thơ anh,
 Còn để yên tôi với một mình,
 Những cánh hoa lòng, hừ ! đã ghét,
 Thì đem mà đòi lấy hư vinh.

Ngang trái đời hoa đã úa rồi,
 Từng mùa gió lạnh sắc hương rơi...
 Buồng nghiêm thờ thẩn hồn eo hẹp,
 Đi nhớ người không muốn nhớ lời !

Tôi oán hờn anh, mỗi phút giây,
 Tôi run sợ viết, bởi rồi đây .
 Nếu không yên được thì tôi... chết
 Đêm hơi ! làm sao tôi thể này ?

Năm-lại năm qua cứ muốn yên
 Mà phương ngoài gió chẳng làm quên ;
 Và người vợ lẽ duyên thầm kín,
 Lại chính là anh ? anh của em !

Tôi biết làm sao được hơi trời ?
 Giận anh, không nỡ ! nhớ không thôi !
 Mưa buồn, mưa hắt, trong lòng ướt...
 Sợ quá đi, anh... «có một người» !...

(Tiểu thuyết thứ bảy, số 217, 23-7-1938)

*

LNS. Ty-gôn là loài hoa «độc» thật. Với cái dáng dấp và màu sắc quyến rũ đa tình, nó đã là điềm gở báo hiệu cuộc ly tan của mỗi tình giữa người con gái vườn Thanh và chàng nghệ sĩ.

Đây, chúng tôi xin giới thiệu một khuôn mặt khác đã đắm đuối trong hình sắc của «linh hoa».

Hoa ty-gôn

Bảo rằng : hoa dáng như tim vỡ
 Anh sợ tình ta cũng vỡ thời !
 T.T. KH.

Mến tặng Tuyền :

Chiều xưa qua nhà anh mang cho
 Chùm hoa ty-gôn xui em mơ ;
 Vui cười em ôm hoa vào lòng
 Và em tìm ra bao vần thơ.

Chiều nay sao lòng em vương buồn
 Mong chờ anh và hoa ty-gôn
 Chùm hoa trên bàn hầu như tàn
 Xa anh hoa sầu, em sầu hơn.

Anh ơi ! giờ đây ngoài biên cương
 Anh đang xông pha nơi sa trường.
 Chiều xưa anh đi ba năm rồi,
 Không lời, không thư, buồn vương vương,

Hình anh cho em đã phai màu
 Em không nhìn ra anh em đâu
 Bình sinh anh thường ưa hoa này
 Hôm nay nhìn hoa em sầu đau.

Cầu trời cho em luôn gần anh
 Nhưng trời cao hơn tầng mây xanh.

Bên anh, em đan toàn len hồng
Bên anh, em ngồi chờ trăng thanh.

Bên anh, em vun hoa trong vườn
Cho nhà chen đầy, ôi muôn hương
Bên đàn tre che phòng anh nằm
Em trồng cho nhiều cây ty-gôn.

Trồng nhiều ty-gôn ngay bên thềm
Xây quanh phòng anh làm thành rèm
— Anh ơi sao lòng em bồn chồn
Hay là vì yêu hoa hình tim!

Vân-Anh

(Phở thông bạn nguyệt san)

*

LNS. Đây nữa, những người thích mơ màng — không phải bóng sắc ty-gôn — mà là tiếng đồng vọng của người lụy với ty-gôn tức T. T. Kh.

Tài liệu dưới đây, chúng tôi nhật trong báo Phở thông, số 16 (1959) xin cống hiến bạn đọc.

« Nhân đọc Phở thông số 16, tôi được biết ông sắp cho phát hành số Phở thông đặc biệt Trung-thu, tôi mạo muội gửi đến ông « Thu ngục thất » sau đây.

Thưa ông,

Vì một lý do riêng, tôi không thể xưng tên và địa chỉ của tôi, nhưng xin ông tin tưởng rằng dù ở trong một hoàn cảnh chật hẹp, chúng tôi vẫn tìm hiểu ông qua báo Phở thông.

Chúng tôi sẽ tiếp tục gửi bài vở đến qui tòa soạn, nếu được ông trả lời trên mặt báo Phở thông. »

Nay kính

T. T. Kh.

Thu ngục thất

Gửi Tam

Biệt ly nào phải quan hà.
Thu về nắng tắt, đã là biệt ly,
Xuân tàn nhớ độ xuân thì.
Nắng tàn nhớ bóng tà huy cuối trời.
Thu về lá đỏ rơi... rơi.
Thu về ủ lạ men đời lòng tôi.
Nghẹn ngào nói chẳng nên lời.
Ngại ngừng thăm hỏi một trời nhớ thương.
Thu đi trên vạn nẻo đường.
Tôi nhìn qua bốn bức tường tìm thu.
Tìm đâu trong cảnh thân tù.
Tìm đâu cánh nhạn mịt mù hoài mong.
Thu say cỏ nội hoa đồng
Tôi ngồi bầm đốt đêm dòng thời gian.
Gió thu trút ngọn lá vàng.
Mây thu từng lớp nhịp nhàng về đâu.
Trời thu tẻ tái một màu,
Trắng thu hờ hững gọi sầu cô miên.
Ngày thu ai đề lữ duyên.
Ý thu là nỗi ưu phiền đời tôi.
Tình thu nước nở thành lời.
Tiếng thu có thấu tai người hay chẳng!

T. T. Kh.

Lời tòa soạn: Chúng tôi đăng bức thư và bài thơ trên đây mà không biết T. T. Kh là ai? Vậy chúng tôi yêu cầu tác giả cho bạn đọc biết xác thực hơn để tránh sự lầm lẫn với T. T. Kh. tác giả bài thơ « Hai sắc hoa ty - gôn. Xin thành thật cảm ơn. » (Phở thông)

Và dưới đây cũng lại là một T. T. Kh. nữa (LNS)

Tan vỡ

Một phút gần nhau cũng đủ rồi,
Nên cười đứng trước cảnh chia phôi.
Ngày về mong bạn đừng mong nhớ,
Mây ước duyên hờ có thể thôi.

Hợp tan thường lệ có gì đâu,
Bạn hãy quên đi chốn vướng sâu.
Đành lẽ Bắc Nam người mỗi ngã.
Xa nhau rồi nữa sẽ gần nhau.

Nhớ tiếc làm chi để bận lòng,
Chắc gì gặp gỡ nữa mà mong.
Quên đi bạn — Cớ quên đi nhé!
Tiếng gọi xa xăm của cõi lòng,

Thôi nhé đường đời đã biết nhau,
Thà rằng quên trước khỏi quên sau.
Đa mang chi nữa tình mây nước
Để mặc sương sa bạc mái đầu.

T. T. Kh.

(Trích báo *Tiến thủ*, 1958)

Chúng ta không phải đoán do gì mà bảo ngay rằng hai T. T. Kh. trên đây không phải là T. T. Kh. ở vườn Thanh, bởi kỹ thuật và ý thơ chưa đạt đến mức độ rung cảm của cõi lòng thật sự đau thương.

